

Số: /KH-PGDĐT-TH

Châu Thành, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện cấp tiểu học
năm học 2021-2022

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TTBGDDT, ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Ban hành Quy định Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3944/SGDDĐT-GDMN-GDTH, ngày 10/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục tiểu học;

Thực hiện Công văn số 2860/KH-SGDDĐT, ngày 25/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cấp tiểu học năm học 2021-2022.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện cấp tiểu học, năm học 2021-2022 theo kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội tham gia giáo dục trẻ em, học sinh, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của mỗi địa phương và của toàn Ngành;

- Tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp;

- Góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt.

2. Yêu cầu

- Dựa trên sự tự nguyện của giáo viên; không ép buộc, không tạo áp lực cho giáo viên tham gia hội thi;

- Đảm bảo tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo thực chất;

- Có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu giáo dục;

- Đảm bảo đúng quy định của chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành.

II. TỔ CHỨC CUỘC THI

1. Đối tượng, số lượng dự thi và điều kiện đăng kí dự thi:

1.1. Đối tượng: Tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện là giáo viên tiểu học đang trực tiếp làm công tác giảng dạy ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Châu Thành;

1.2. Số lượng: Mỗi đơn vị trường tiểu học tuyển chọn từ 20% số giáo viên thực dạy dự thi.

1.3. Điều kiện: Giáo viên tiểu học tham dự Hội thi cấp huyện đạt tiêu chuẩn của giáo viên tham dự hội thi cấp trường; có một năm được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp trường trong 02 năm trước liền kề hoặc được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp trường năm tham dự hội thi.

2. Nội dung thi:

- Thực hành dạy một tiết theo kế hoạch giảng dạy tại thời điểm diễn ra hội thi. Tiết dạy tham gia hội thi được tổ chức lần đầu tại lớp học với nguyên trạng số lượng học sinh của lớp đó. Giáo viên không được dạy trước (dạy thử) tiết dạy tham gia hội thi trong năm học tổ chức hội thi. Giáo viên được thông báo và có thời gian chuẩn bị cho tiết dạy trong thời gian không quá 02 ngày trước thời điểm thi.

- Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc. Thời lượng trình bày biện pháp không quá 30 phút, bao gồm cả thời gian Ban Giám khảo trao đổi. Biện pháp được lãnh đạo cơ sở giáo dục xác nhận áp dụng hiệu quả và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục phổ thông và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

3. Hình thức thi:

- Giáo viên trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc.

- Thi giảng 01 tiết dạy theo phân phối chương trình của tuần dự thi (tại trường dự thi)

+ Giáo viên thực hiện tiết dạy trong các môn Toán, Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mỹ thuật, tiếng Anh, Tin học;

+ Thời gian một tiết dạy trung bình 35 phút (tùy theo đối tượng HS cụ thể);

+ Giáo viên phải soạn giáo án (Kế hoạch dạy học) theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

* Một số qui định cụ thể:

+ Giáo viên dự thi làm quen với học sinh 30 phút trước ngày thi (*liên hệ với lớp dự thi*);

+ Tuyệt đối không dạy trước cho học sinh (*lớp dạy dự thi*) bài thi giảng.

*** Lưu ý:** *Thứ tự trình bày biện pháp sẽ được xác định bằng hình thức bốc thăm.*

4. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- Danh sách các giáo viên đăng ký dự thi cấp huyện do Hiệu trưởng ký xác nhận (*theo mẫu đính kèm*).

- Thời gian nộp danh sách về Phòng GD&ĐT (CMTH) trước ngày 29/12/2021, đồng thời gửi kèm bản mềm (word) qua địa chỉ mail: gdt.h.chauthanh.longan@moet.edu.vn.

- Các minh chứng xác nhận đủ tiêu chuẩn tham dự hội thi theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

- Xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường kèm theo minh chứng xác thực về việc giúp trẻ em, học sinh có sự tiến bộ rõ rệt thông qua việc vận dụng hiệu quả biện pháp trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; trong công tác giảng dạy, chủ nhiệm lớp.

*** Lưu ý:** Hồ sơ dự thi, mỗi giáo viên đựng trong 01 phong bì riêng và để tại đơn vị.

5. Thời gian và địa điểm tổ chức Hội thi:

5.1. Cấp trường: Tổ chức tại trường giáo viên đang trực tiếp giảng dạy, thời gian tổ chức kết thúc hội thi **trước 27/12/2021**.

5.2. Cấp huyện:

- Thời gian diễn ra hội thi: Từ **ngày 05/01/2022 đến hết ngày 27/01/2022**

- Địa điểm thi:

+ Khai mạc lúc 8 giờ ngày 05/01/2022 tại Phòng GD&ĐT Châu Thành. (có thư mời sau)

+ Thực hành tiết dạy bắt buộc: từ ngày 07/01/2022 đến ngày 21/01/2022. Địa điểm thi giảng tại trường thí sinh đang giảng dạy với đối tượng học sinh không phải học sinh của lớp mình đang dạy. Phòng Giáo dục và Đào tạo cử giám khảo đến các trường để chấm thi.

+ Thuyết trình biện pháp: Từ ngày 24/01/2022 đến 26/01/2022. Thí sinh sẽ trình bày trước Ban Giám khảo tại Phòng GD&ĐT hoặc tại một trường tiểu học trong huyện.

6. Kinh phí hội thi: Chi theo dự toán ngân sách năm 2022 của Phòng GD&ĐT.

III. BAN TỔ CHỨC- BAN GIÁM KHẢO:

1. Ban Tổ chức:

Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT và giáo viên 02 trường TH An Lục Long và TH Thanh Phú Long.

2. Ban Giám khảo:

Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT; Hiệu trưởng, P. Hiệu trưởng và giáo viên một số trường tiểu học.

IV. CÁCH ĐÁNH GIÁ , KHEN THƯỞNG:

1. Đánh giá tiết dạy: Phiếu đánh giá đính kèm;

2. Đánh giá kết quả giáo viên dự thi.

- Giáo viên tham gia đủ các nội dung hội thi và đạt các yêu cầu theo quy định về đánh giá kết quả của giáo viên dự thi theo quy định được công nhận là giáo viên dạy giỏi và được cấp giấy chứng nhận của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện phải đảm bảo các yêu cầu sau: Phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá **loại giỏi** và không có giám khảo đánh giá loại trung bình trở xuống; phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá **mức đạt**.

3. Xếp giải:

a) Điều kiện được xét giải (chỉ xét giải cá nhân)

Căn cứ vào kết quả thi giảng, Ban tổ chức sẽ xét và trao giải cho giáo viên đạt kết quả cao nhất.

b) Cơ cấu giải thưởng:

Dự kiến giải thưởng không quá 50% số lượng giáo viên dự thi.

- 06 giải nhất
- 09 giải nhì
- 15 giải ba
- 20 giải khuyến khích

Lưu ý: Tùy theo số lượng đăng ký dự thi và chất lượng của hội thi mà cơ cấu giải thưởng có thể thay đổi cho phù hợp

V. SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỘI THI

1. Kết quả Hội thi là minh chứng để tham gia đánh giá “chuẩn nghề nghiệp giáo viên”.

2. Danh hiệu giáo viên dạy giỏi là căn cứ để xem xét, thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên.

3. Căn cứ điều kiện cụ thể, tham mưu UBND các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục địa phương quy định chế độ ưu đãi đối với giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, đối với tập thể có nhiều thành tích trong hội thi.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm thành lập Ban tổ chức, Ban thư kí và Ban giám khảo Hội thi.

- Phối hợp với Hiệu trưởng các trường để sắp xếp lịch thi giảng, chuẩn bị phòng thi, phòng thảo luận nhận xét tiết dạy.

1.1. Ban chỉ đạo, Ban tổ chức

Có nhiệm vụ chỉ đạo và điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội thi; quyết định danh sách chính thức giáo viên được tham gia dự thi.

1.2. Ban thư kí

- Tiếp nhận danh sách của các trường, trình Ban tổ chức duyệt danh sách giáo viên đủ điều kiện dự thi;

- Tổ chức và chuẩn bị tài liệu, các biểu mẫu liên quan và hoàn thành các văn bản của Hội thi.

- Chuẩn bị, tổ chức trong quá trình chấm thi, giám sát giám khảo chấm thi; tổng hợp kết quả các phần thi sau khi giám khảo chấm, báo cáo kết quả Hội thi theo qui định.

1.3. Ban giám khảo

- Tham gia chấm thi theo quy định.

- Nghiên cứu tóm tắt các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của của giáo viên tại mỗi đơn vị dự thi cùng trao đổi với mỗi thí sinh;

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban tổ chức về kết quả chấm thi.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia dự thi:

- Các trường tiểu học xây dựng kế hoạch và tổ chức hội thi cấp trường;

- Lập hồ sơ và đăng ký danh sách giáo viên dự thi gửi về Phòng GD&ĐT đúng thời gian quy định;

- Hiệu trưởng các trường sắp xếp lịch thi giảng, chuẩn bị phòng thi, phòng thảo luận nhận xét tiết dạy.

3. Những lưu ý khi tham gia hội thi

- Giáo viên chuẩn bị một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của cá nhân tại cơ sở giáo dục, nơi giáo viên đang làm việc (in 01 bản) và kế hoạch dạy học của tiết dạy thực hành (in 03 bản) nộp Ban giám khảo vào ngày dự thi;

- Các trường thành lập đoàn dự thi cấp huyện, cử cán bộ, giáo viên tham gia cổ vũ, động viên thí sinh;

- Thanh toán kinh phí cho cán bộ, giáo viên tham gia các hoạt động liên quan đến Hội thi theo quy định hiện hành; tạo điều kiện về thời gian, công việc và có sự động viên kịp thời đối với giáo viên dự thi cấp huyện;

- Đối với giáo viên dự thi: Chuẩn bị tốt các nội dung thi, tham gia dự thi theo đúng thời gian, địa điểm nêu trên. Phần dự thi thuyết trình thí sinh cầm giấy hoặc nhìn trên phần trình chiếu đề đọc thì không tính điểm phần này.

Trên đây là kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện cấp tiểu học năm học 2021 - 2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các trường tiểu học khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gặp khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo (CMTH) để được kịp thời hỗ trợ, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT;
- Các trường tiểu học;
- Lưu: VT, CMTH.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Tấn Hiền

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CHÂU THÀNH
 TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐĂNG KÝ DỰ THI
GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2021-2022

TT	Họ và tên	Năm sinh	Khối lớp dạy (môn)	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
...				

HIỆU TRƯỞNG

LỊCH LÀM VIỆC
Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học
Năm học 2021-2022
(từ ngày 05/01/2022 đến ngày 27/01/2022)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	ĐỊA ĐIỂM
03/01/2022	Họp BTC và BGK	Phòng GD&ĐT
05/01/2022	Khai mạc Hội thi	Phòng GD&ĐT
07/01-21/01/2022	- Thực hành tiết dạy	Tại trường TH
24/01-26/01/2022	Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy	Phòng GD&ĐT+ Trường TH
27/01/2022	- Họp Ban Giám khảo xét kết quả - Chuẩn bị QĐ khen thưởng, in giấy khen, tiền thưởng.	Phòng GD&ĐT
11/02/2022	Tổng kết, phát thưởng	Phòng GD&ĐT

BAN TỔ CHỨC

PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

Họ và tên người dự giờ:..... Đơn vị:.....

Họ và tên người dạy :.....Đơn vị :.....

Môn học/Hoạt động giáo dục:.....Tiết:Lớp:.....

Bài:.....

Nội dung (Tiêu chuẩn)	Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1. Hoạt động của giáo viên (8,0 điểm)	1.1	Nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh đảm bảo chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn.	2,5	
	1.2	Theo dõi, quan sát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời những khó khăn của học sinh.	1,5	
	1.3	Các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập đảm bảo phù hợp, hiệu quả.	1,5	
	1.4	Việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần ghi nhận, thực hiện) đảm bảo chính xác, hiệu quả.	2,5	
2. Hoạt động của học sinh (8,0 điểm)	2.1	Học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.	1,5	
	2.2	Học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2,5	
	2.3	Học sinh tích cực tham gia trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	1,5	
	2.4	Kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh đảm bảo đúng đắn, chính xác, phù hợp.	2,5	
3. Đánh giá chung (4,0 điểm)	3.1	Mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng trong các hoạt động học đảm bảo phù hợp.	1,0	
	3.2	Mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh đảm bảo rõ ràng, chính xác.	1,0	
	3.3	Thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh đảm bảo phù hợp.	1,0	
	3.4	Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh đảm bảo phù hợp.	1,0	
Tổng điểm			20,0	

Xếp loại:

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

A. MỤC ĐÍCH

- Giúp giáo viên tiểu học làm căn cứ xây dựng kế hoạch bài học, tự đánh giá năng lực nghề nghiệp, từ đó nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Giúp các cấp quản lý giáo dục làm căn cứ để đánh giá giờ dạy của giáo viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên.

B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIỜ DẠY

Đánh giá giờ dạy theo định hướng phát triển năng lực chủ yếu tập trung vào việc đánh giá hiệu quả hoạt động học của học sinh, qua đó đánh giá được vai trò tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho học sinh của giáo viên. Mỗi tiêu chuẩn gồm các tiêu chí đánh giá được quy định cụ thể ở Phiếu đánh giá giờ dạy.

C. ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

- **Loại TỐT:** tổng điểm đạt từ 18 điểm đến 20 điểm; tất cả các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 1 và tiêu chuẩn 2 đạt ít nhất 1,0 điểm, trong đó mỗi tiêu chí: 1.1; 1.4; 2.2; 2.4 đạt ít nhất 2,0 điểm.

- **Loại KHÁ:** tổng điểm đạt từ 13,5 điểm đến dưới 18 điểm; tất cả các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 1 và tiêu chuẩn 2 đạt ít nhất 1,0 điểm.

- **Loại ĐẠT:** tổng điểm đạt từ 10 điểm đến dưới 13,5 điểm.

- **Loại CHƯA ĐẠT:** tổng điểm dưới 10 điểm.

Ghi chú: Số điểm gợi ý của từng tiêu chí có thể điều chỉnh tùy theo mục tiêu đánh giá, khối lớp học, môn học, loại bài học, đảm bảo số điểm của 03 tiêu chuẩn: Hoạt động của giáo viên 8,0 điểm, Hoạt động của học sinh 8,0 điểm, Đánh giá chung 4,0 điểm.

D. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHÍ

I. Hoạt động của giáo viên

1. Phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh

Mức 1: Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập phải hoàn thành, đảm bảo cho phần lớn học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ phải thực hiện.

Mức 2: Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho hầu hết học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.

Mức 3: Câu hỏi/lệnh rõ ràng về mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập, phương thức hoạt động gắn với thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng; đảm bảo cho 100% học sinh nhận thức đúng nhiệm vụ và hăng hái thực hiện.

2. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh

Mức 1: Theo dõi, bao quát được quá trình hoạt động của học sinh/nhóm học sinh; phát hiện được những học sinh/nhóm học sinh có yêu cầu được giúp đỡ hoặc có biểu hiện đang gặp khó khăn.

Mức 2: Quan sát được cụ thể quá trình hoạt động trong từng học sinh/nhóm học sinh; phát hiện được khó khăn cụ thể mà học sinh/nhóm học sinh gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Mức 3: Quan sát được một cách chi tiết quá trình thực hiện nhiệm vụ đến từng học sinh/nhóm học sinh; chủ động phát hiện được khó khăn cụ thể và nguyên nhân mà từng học sinh/nhóm học sinh đang gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập:

Mức 1: Đưa ra được những gợi ý, hướng dẫn cụ thể cho học sinh/nhóm học sinh vượt qua khó khăn và hoàn thành được nhiệm vụ học tập được giao.

Mức 2: Chỉ ra cho học sinh/nhóm học sinh những sai lầm (*hiểu sai, hiểu chưa đúng hoặc chưa đầy đủ*) có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng (*mang tính dẫn dắt, gợi ý, khái quát*) để học sinh/nhóm học sinh tiếp tục hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

Mức 3: Chỉ ra cho học sinh/nhóm học sinh những sai lầm (*hiểu sai, hiểu chưa đúng hoặc chưa đầy đủ*) có thể đã mắc phải dẫn đến khó khăn; đưa ra được những định hướng (*mang tính dẫn dắt, gợi ý, khái quát*); khuyến khích được học sinh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

4. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh

Mức 1: Có câu hỏi định hướng để học sinh/nhóm học sinh tích cực tham gia nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm học tập lẫn nhau trong nhóm hoặc toàn lớp; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đẳng học sinh tiếp thu, ghi nhận.

Mức 2: Lựa chọn được một số sản phẩm học tập của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh trình bày, báo cáo, nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận; nhận xét, đánh giá về sản phẩm học tập được đồng đẳng học sinh tiếp thu, ghi nhận.

Mức 3: Lựa chọn được một số sản phẩm học tập điển hình của học sinh/nhóm học sinh để tổ chức cho học sinh trình bày, báo cáo nhận xét, đánh giá, bổ sung, hoàn thiện lẫn nhau; câu hỏi định hướng của giáo viên giúp hầu hết học sinh tích cực tham gia thảo luận, tự đánh giá và hoàn thiện được sản phẩm học tập của mình và của bạn.

II. Hoạt động của học sinh

1. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh

Mức 1: Phần lớn học sinh tiếp nhận đúng nhiệm vụ và sẵn sàng bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh bộc lộ chưa hiểu rõ nhiệm vụ học tập được giao.

Mức 2: Hầu hết học sinh tiếp nhận đúng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ, tuy nhiên còn một vài học sinh bộc lộ thái độ chưa tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

Mức 3: Tất cả học sinh tiếp nhận đúng và hăng hái, tự tin trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

2. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập

Mức 1: Nhiều học sinh tỏ ra tích cực, chủ động hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; tuy nhiên, một số học sinh có biểu hiện dè dặt, chờ đợi.

Mức 2: Hầu hết học sinh tỏ ra tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập; còn một vài học sinh lúng túng hoặc chưa thực sự tham gia vào hoạt động nhóm.

Mức 3: Tất cả học sinh tích cực, chủ động, hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ học tập; nhiều học sinh/nhóm học sinh có sáng tạo trong cách thức thực hiện nhiệm vụ.

3. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

Mức 1: Nhiều học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; tuy nhiên, nhiều học sinh/nhóm học sinh thảo luận chưa sôi nổi; vai trò của nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) chưa thật nổi bật; vẫn còn một số học sinh không trình bày được quan điểm của mình hoặc tỏ ra không hợp tác trong quá trình làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Mức 2: Hầu hết học sinh hăng hái, tự tin trình bày, trao đổi ý kiến/quan điểm của cá nhân; đa số học sinh/nhóm học sinh thảo luận sôi nổi, tự tin; đa số nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) đã biết cách điều hành thảo luận nhóm; nhưng vẫn còn một vài học sinh không tích cực trong quá trình làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

Mức 3: Tất cả học sinh tích cực, hăng hái, tự tin trong việc trình bày, trao đổi ý kiến, quan điểm của cá nhân; các học sinh/nhóm học sinh thảo luận sôi nổi, tự tin; các nhóm trưởng (đối với hoạt động nhóm) đều tỏ ra biết cách điều hành và khái quát nội dung trao đổi, thảo luận của nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

4. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh

Mức 1: Nhiều học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa hoàn thành hoặc không hoàn thành hết nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ còn chưa chính xác, phù hợp với yêu cầu.

Mức 2: Đa số học sinh trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; song vẫn còn một vài học sinh trình bày/điền đạt kết quả chưa rõ ràng do chưa nắm vững yêu cầu.

Mức 3: Tất cả học sinh đều trả lời câu hỏi/làm bài tập đúng với yêu cầu của giáo viên về thời gian, nội dung và cách thức trình bày; nhiều câu trả lời/đáp án mà học sinh đưa ra thể hiện sự sáng tạo trong suy nghĩ và cách thể hiện.

III. Đánh giá chung

1. Các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy

Mức 1: Kiến thức/kỹ năng mới được trình bày rõ ràng, tường minh bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức/kỹ năng mới. Có câu hỏi/bài tập vận dụng trực tiếp những kiến thức/kỹ năng mới học nhưng chưa nêu rõ lý do, mục đích của mỗi câu hỏi/bài tập. Có yêu cầu học sinh liên hệ thực tế/bổ sung thông tin liên quan nhưng chưa mô tả rõ sản phẩm vận dụng mà học sinh phải thực hiện.

Mức 2: Kiến thức/kỹ năng mới được thể hiện trong kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng; có câu hỏi/lệnh cụ thể cho học sinh hoạt động để tiếp thu kiến thức mới và giải quyết được đầy đủ tình huống/câu hỏi/nhiệm vụ mở đầu. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kỹ năng cụ thể. Nêu rõ yêu cầu và mô tả rõ sản phẩm vận dụng mà học sinh phải thực hiện.

Mức 3: Kiến thức/kỹ năng mới được thể hiện bằng kênh chữ/kênh hình/kênh tiếng gắn với vấn đề cần giải quyết; tiếp nối với vấn đề/câu hỏi chính của bài học để học sinh tiếp thu và giải quyết được vấn đề/câu hỏi chính của bài học. Hệ thống câu hỏi/bài tập được lựa chọn thành hệ thống, gắn với tình huống thực tiễn; mỗi câu hỏi/bài tập có mục đích cụ thể, nhằm rèn luyện các kiến thức/kỹ năng cụ thể. Hướng dẫn để học sinh tự xác định vấn đề, nội dung, hình thức thể hiện của sản phẩm vận dụng.

2. Mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy

Mức 1: Nội dung của mỗi hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động đó được mô tả rõ ràng nhưng chưa nêu rõ phương thức hoạt động của học sinh/nhóm học sinh nhằm hoàn thành sản phẩm học tập.

Mức 2: Nội dung và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; phương thức tổ chức hoạt động cho học sinh được trình bày cụ thể, thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập cần hoàn thành.

Mức 3: Nội dung và cách thức hoạt động và sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động được mô tả rõ ràng; cách thức tổ chức hoạt động học cho học sinh thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập và đối tượng học sinh.

3. Thiết bị dạy học và học liệu được lựa chọn để sử dụng trong Kế hoạch bài dạy

Mức 1: Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà học sinh hoạt động với thiết bị dạy học và học liệu đó.

Mức 2: Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng.

Mức 3: Thiết bị dạy học và học liệu thể hiện được sự phù hợp với sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành; cách thức mà học sinh hoạt động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với thiết bị dạy học và học liệu đó được mô tả cụ thể, rõ ràng, phù hợp với kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy

Mức 1: Phương án kiểm tra, đánh giá sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành trong mỗi hoạt động học được mô tả nhưng chưa rõ phương án kiểm tra trong quá trình hoạt động học của học sinh.

Mức 2: Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trong các hoạt động học.

Mức 3: Phương án kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động học và sản phẩm học tập của học sinh được mô tả rõ, trong đó thể hiện rõ các tiêu chí cần đạt của các sản phẩm học tập trung gian và sản phẩm học tập cuối cùng của các hoạt động học./.